

Bản án số: 47/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 27/9/2019

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh

2. Bà Lê Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2019/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 24 ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Quách Xuân H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T1, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/07/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Chị H và anh Quách Xuân H1 đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh H1 mãi chơi, rượu chè, không tu chí làm ăn. Mặc khác kết hôn từ năm 2014, nhưng đến nay chị H và anh H1 vẫn chưa có con chung, dẫn đến cuộc sống vợ chồng hay xảy ra xung đột, cãi vã. Vợ chồng chỉ trích lẫn nhau về lý do không thể có con. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Quách Xuân H1.

* Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về chia tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Quách Xuân H1 vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử sơ thẩm, mặc dù Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H1, nhưng anh H1 cố tình lẩn tránh, vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Quách Xuân H1, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”. Anh Quách Xuân H1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn T1, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Quách Xuân H1 vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị Dương Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. *Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật TTDS 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị H và anh Quách Xuân H1 được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và do không có con chung, dẫn đến việc vợ chồng hay chỉ trích, trách móc lẫn nhau, làm cho không khí gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H1 đến để hòa giải, nhưng anh H1 không đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh H1 cũng không cung cấp cho Tòa án, văn bản, tài liệu gì thể hiện ý chí, mong muốn hàn gắn, đoàn tụ cùng với chị H. Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị H, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b Khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Quách Xuân H1.

2. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0004971 ngày 08/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Dương Thị H, anh Quách Xuân H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã M, thành phố Y;
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy